

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 323 /2020/HS-ST

Ngày: 29/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Hạnh**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Nguyễn Anh Thư**

**2/ Bà Tạ Thị Thà**

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thị Bích Huệ** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Đỗ Thị Phương Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 336/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang P** - Sinh năm: 1996 tại Hà Nam; HKTT: Thôn L, xã P, huyện LN, tỉnh Hà Nam; Nơi ở: không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Quang L (đã chết) và bà: Phạm Thị O; Vợ: Không; Tiền án: Bản án số 22/2018/HSST ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tháng 06/2019 (chưa xóa án tích); tiền sự : không; Nhân thân: Ngày 24/3/2010, Công an huyện Lý

Nhân, Hà Nam xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu). Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; Danh chỉ bản số 641 lập ngày 02/8/2020 của Công an quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 31/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**\* Người bị hại:**

**Anh Phạm Đức D**, sinh năm 2000

NKTT: Xóm A, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Số X ngõ T, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội.

(có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1. Anh Nguyễn Huy M**, sinh 1991

NKTT và nơi ở: Liên kè A khu dân cư N, phường LK, quận HĐ, Hà Nội.

(có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

**2. Anh Kiều Tiến D**— sinh năm: 1986

NKTT: Số A TS, phường N, ĐĐ, Hà Nội.

Nơi ở: Căn hộ X, phường TĐ, quận TX, thành phố Hà Nội.

(vắng mặt tại phiên tòa)

**3. Anh Trần Hữu S**— sinh năm: 1992

NKTT: Thôn Y, AK, thành phố TQ, Tuyên Quang

Nơi ở: Số N, XT, quận CG, thành phố Hà Nội.

(vắng mặt tại phiên tòa)

**4. Bà Phạm Thị O**- sinh 1969

Trú tại: Thôn L, xã PP, huyện LN, tỉnh Hà Nam.

(Có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 28/7/2020, anh Nguyễn Huy M là chủ cửa hàng điện thoại số X ngõ Thái Hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội đã đưa cho nhân viên là anh Phạm Đức D mang 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro màu xám, xanh 64GB để gửi đi cho khách tại Bắc Ninh. Anh D đã nhận chiếc điện thoại, bọc trong gói, cuộn ngoài băng dính màu vàng. Khoảng 20 giờ 30 phút, anh D mang gói hàng ra bến xe Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội để gửi xe ô tô tuyến đi Bắc Ninh cho khách hàng. Anh D tới bến xe Giáp Bát thì đã hết xe đi Bắc Ninh, lúc này Trần Quang P đang có mặt tại Bến xe Giáp Bát, biết được anh D có nhu cầu gửi gói hàng đi Bắc Ninh nên P đã thỏa thuận và nhận gửi được xe đi Bắc Ninh với giá là 80.000 đồng. Anh D đồng ý trả tiền và đưa cho P 01 bọc hàng cuộn băng dính màu vàng bên trong có chứa điện thoại Iphone 11 pro màu xám, đồng thời anh D chụp chứng M thư, bằng lái xe và giấy tờ xe của P làm tin. Anh D đưa gói hàng bên trong có điện thoại cho P xong thì đi về. P sau khi nhận gói hàng đã đi theo hướng đường Kim Đồng – đường Tân Mai – đường Tam Trinh ý định đi ra đường Vành đai 3 để đi đến cao tốc Hà Nội – Bắc Ninh gửi gói hàng trên cho xe chạy về Bắc Ninh. Khi đến đoạn giao giữa đường Tam Trinh với đường Vành đai 3 vì tò mò và muốn kiểm tra xem bên trong gói hàng chứa gì nên P đã đi xe đến đường sông trong khu tái định cư X2A để mở gói hàng ra xem. Tại đây, khi mở gói hàng ra phát hiện bên trong là 01 điện thoại Iphone 11 pro 64GB màu xám xanh và 01 bộ sạc iphone, thấy hàng có giá trị nên P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên. Sau đó, P đến thuê phòng tại 01 nhà nghỉ trong ngõ 209 Ngọc Hồi (phòng 302), tại đây P đã liên hệ với Chu Quang C (SN; 1998; HKTT: ĐL, PĐ, Ba Vì, Hà Nội; Nơi ở: Ngõ Y đường Mỹ Đình, Mỹ Đình I, Nam Từ Liêm, Hà Nội). P và C quen nhau do từng làm bảo vệ tại số 17 D Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội hỏi xem C ở đâu và rủ C đi chơi. C nói với P đang ở 90 Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Khoảng 0 giờ ngày 29/7/2020, P đến địa chỉ trên gặp C và nhờ C đi bán điện thoại. C cùng P đến số 01 ngõ 133 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội thấy 01 cửa hàng do anh Trần Hữu S (SN: 1992; HKTT: Thôn 6, An Khang, TP Tuyên Quang, Tuyên Quang) làm chủ cửa hàng chuyên máy tính. Anh S có gọi anh Kiều Tiến D (SN: 1986; HKTT: số 22 ngõ 317 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội) là chủ cửa hàng điện thoại gần đó

đến, anh D đã mua chiếc điện thoại của P với giá 15.900.000đ. P đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi giao tài sản cho P, anh D không liên lạc được với P nên đã báo cho M. M đã đăng tin tìm kiếm P trên mạng xã hội Facebook. P đã chủ động liên hệ với M. Khoảng 19 giờ, ngày 30/7/2020 anh M gặp P tại 19 đường Láng, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội, tại đây P nhận đã bán điện thoại, lấy tiền tiêu xài và đưa cho anh M số tiền còn lại là 980.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh M đã đưa P đến Công an Quận Hoàng Mai giải quyết theo đúng thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Trần Quang P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Phạm Đức D, người liên quan là Nguyễn Huy M.

Tang vật thu giữ của P: 01 xe máy Yamaha Sirius BKS: 30Y8 - 8970, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu vàng, IMEI: 354741077202142/01, đã qua sử dụng.

Thu của anh Nguyễn Huy M: số tiền 980.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 159/HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận: 01 chiếc điện thoại iPhone 11 Pro trị giá: 17.000.000 đồng.

Cơ quan Công an tiến hành dẫn giải Trần Quang P đến địa chỉ XT, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội - nơi P bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt. Anh Trần Hữu S và Kiều Tiến D xác nhận P chính là người đã bán điện thoại cho anh D. Thu giữ 01 chiếc điện thoại iPhone 11 Pro của Kiều Tiến D và 01 phiếu mua bán của Trần Hữu S. Đối với D và S khi mua điện thoại không biết điện thoại trên là điện thoại do P chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Anh Chu Quang C cùng P đi bán chiếc điện thoại do P chiếm đoạt. Tuy nhiên, anh C không biết chiếc điện thoại trên do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với C.

Bà Phạm Thị O (mẹ đẻ của P: SN: 1969; HKTT: Lý Nội, Phú Phúc, Lý Nhân, Hà Nam) đã bồi thường cho anh Kiều Tiến D số tiền mua điện thoại là 15.900.000 đồng.

Ngày 08/8/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Huy M, Phạm Đức D: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro cùng bộ sạc. Anh M và anh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Đối với số tiền 980.000 đồng là tiền P bán điện thoại và trả cho anh M, là tiền do phạm tội mà có, hiện đã nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Đối với tài sản thu giữ của P: 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 màu vàng, 01 xe máy Yamaha Sirius BKS: 30Y8 - 8970. Cơ quan điều tra đã giám định số khung, số máy chiếc xe là số nguyên thủy, chiếc xe trên đăng ký tên ông Nguyễn Khắc D (địa chỉ: Yên Thái, Đông Yên, Quốc Oai, Hà Nội), qua xác M xác định là xe của Trần Quang P, hiện đã nhập kho vật chứng công an quận Hoàng Mai.

Tại cáo trạng số 326/CT-VKS ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Quang P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa,**

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Kiều Tiến D số tiền mua điện thoại là 15.900.000 đồng, tài sản đã thu hồi trả người bị hại, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Trần Thị O (mẹ bị cáo) là đại diện cho gia đình trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bà đã thay mặt bị cáo bồi thường số tiền bị cáo tiêu thụ chiếc điện thoại chiếm đoạt trái phép là 15.900.000 đồng cho anh Kiều Tiến D. Nay bà không yêu cầu bị cáo bồi thường về số tiền này và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS năm 2015 sửa

đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Trần Quang P với mức án từ 22 đến 26 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu vàng, IMEI: 354741077202142/01, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

- Trả lại bị cáo 01 xe máy Yamaha Sirius BKS: 30Y8 - 8970 thu giữ của bị cáo.

- Trả lại bị cáo số tiền 980.000 đồng do gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Kiều Tiến D số tiền mua điện thoại.

Về dân sự: Người bị hại là anh Phạm Đức D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Kiều Tiến D đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét. Bà Trần Thị O (mẹ bị cáo) - là đại diện gia đình đã bồi thường cho anh Kiều Tiến D số tiền mua điện thoại của bị cáo là 15.900.000 đồng, bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang P tại phiên

tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng vật thu được của vụ án. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai số 159/HĐĐG ngày 05/8/2020 kết luận: 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 PRO 64GB màu xám, IMEI 1: 353836102582731, IMEI 2: 353836102460136, đã qua sử dụng có giá trị 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 28/7/2020, tại khu vực tái định cư X, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội, bị cáo Trần Quang P sau khi nhận gói hàng bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám 64GB trị giá 17.000.000 đồng của anh Phạm Đức D để gửi xe ô tô tuyến đi Bắc Ninh cho khách hàng, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và mang điện thoại đi bán lấy tiền tiêu xài. Tài sản được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo có một tiền án năm 2018, bản án số 22/2018/HSST ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tháng 06/2019 (chưa xóa án tích); Ngoài ra, nhân thân bị cáo có một tiền sự ngày 24/3/2010, Công an huyện Lý Nhân, Hà Nam xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu).

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này với tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kiều Tiến Dũng. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi này của bị cáo

được đánh giá là đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ quy định tại b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi lạm dụng tài sản chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Quang P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án tích và một tiền sự đã hết thời hiệu về cùng loại hành vi xâm phạm sở hữu, chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhưng cũng không chịu sửa chữa mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội, phạm tội lần này với tình tiết tăng nặng tái phạm. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: xét trong trường hợp này bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là anh Phạm Đức D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không xét.

- Anh Trần Hữu S là người có tên trên Phiếu mua bán điện thoại với bị cáo, tuy nhiên lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Trần Hữu S, phù hợp với lời khai của anh Kiều Tiến D thể hiện anh Trần Hữu S là người đứng tên trên Phiếu mua bán nhưng thực chất anh Kiều Tiến D là người giao dịch mua điện thoại của bị cáo với giá 15.900.000 đồng. Anh Trần Hữu Sang, Kiều Tiến D không biết điện thoại do bị cáo chiếm đoạt được mà có. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Kiều Tiến D đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không xét.

- Bà Trần Thị O (mẹ bị cáo), là đại diện gia đình đã bồi thường cho anh Kiều Tiến Dsố tiền mua điện thoại của bị cáo là 15.900.000 đồng, bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu vàng, IMEI: 354741077202142/01, IMEI 2: 354741077202140/01, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, đã niêm P có chữ ký của điều tra viên, thu giữ của bị cáo.

- Trả lại bị cáo 01 xe máy Yamaha Sirius BKS: 30Y8 - 8970, SM: 247495, SK: 247495, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 980.000 đồng thu giữ theo Biên bản thu giữ đồ vật tài liệu của anh Nguyễn Huy M, là tiền của bị cáo, do bị cáo phạm tội mà có.

[6] Về các vấn đề khác: Anh Chu Quang C cùng P đi bán chiếc điện thoại do P chiếm đoạt. Tuy nhiên, anh C không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với C là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Căn cứ vào:** điểm a khoản 1 điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang P** phạm tội “ **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt: **Trần Quang P 24 ( hai mươi bốn ) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu vàng, IMEI: 354741077202142/01, IMEI 2: 354741077202140/01, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, đã niêm P có chữ ký của điều tra viên, thu giữ của bị cáo.

- Trả lại bị cáo 01 xe máy Yamaha Sirius BKS: 30Y8 - 8970, SM: 247495, SK: 247495, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 980.000 đồng thu giữ theo Biên bản thu giữ đồ vật tài liệu của anh Nguyễn Huy M, là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Công an quận Hoàng Mai và Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 03/8/2020 tại Kho bạc nhà nước quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

- Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Tòa án không xét.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (nếu có);
- TAND; VKSND TP. Hà Nội.
- Công an, VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Hồng Hạnh**